

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 3 - 2026  
Về việc: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Hoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh;

2. Bà Trần Thị Hợi;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Hôn nhân gia đình lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, Về việc: “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã G, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã G, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Anh Nguyễn Thanh L trình bày:*

[1] Về quan hệ tình cảm: Anh và Chị Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn ngày 16/8/1999 theo quy định của pháp luật tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng

ly thân từ năm 2019 không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay Anh L nhận thấy tình cảm của chị đối với Chị Nguyễn Thị Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Chị Nguyễn Thị Q.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh L và Chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là: Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/01/2001 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/7/2003. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu xem xét giải quyết.

*Về phía bị đơn Chị Nguyễn Thị Q:*

Tại công văn số 4626/PA08-Đ1 của phòng Q1, Công an tỉnh N xác định Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 10/5/1979 đã xuất cảnh ngày 27/01/2019 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N và hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Anh Nguyễn Thanh L không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của Chị Nguyễn Thị Q.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2025 của chị Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/01/2001, địa chỉ: Xóm N, xã G, tỉnh Nghệ An là con đẻ của Chị Nguyễn Thị Q cho biết Chị Nguyễn Thị Q đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2019. Từ khi đi Đài Loan đến nay Chị Q chưa về lại Việt Nam. Chị Q vẫn liên lạc hàng ngày với gia đình qua mạng xã hội Facebook nhưng khi được hỏi đang ở đâu thì Chị Nguyễn Thị Q không nói nên chị không thể cung cấp địa chỉ nơi ở hiện nay của Chị Nguyễn Thị Q. Chị Nguyễn Thị L1 đã gửi hình ảnh thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các văn bản do Tòa án tổng đạt cho Chị Nguyễn Thị Q qua mạng xã hội Facebook nên Chị Nguyễn Thị Q đã biết việc Anh Nguyễn Thanh L đang khởi kiện ly hôn và Tòa án nhân dân Khu vực 7- Nghệ An đang giải quyết. Chị Nguyễn Thị Q có trao đổi lại với chị Nguyễn Thị L1 rằng chị đồng ý ly hôn. Đồng thời, chị Nguyễn Thị L1 cam kết sẽ thông báo và gửi hình ảnh tất cả các văn bản mà Tòa án tổng đạt cho Chị Nguyễn Thị Q qua mạng xã hội Facebook.

Tuy nhiên, đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của Chị Nguyễn Thị Q liên quan đến giải quyết vụ án trên cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của Chị Nguyễn Thị Q.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng Chị Nguyễn Thị Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của bị đơn được.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7- Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên theo các điều 227, 228 BLTTDS là có cơ sở, Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271, Điều 273, Điều 469 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao các Điều 51; 56; 57; 122; 123; 127 của Luật hôn nhân và gia đình; ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Kiểm sát viên đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh L và Chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là: Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/01/2001 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/7/2003. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc Anh Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình chiỵ của nguyên đơn, ý kiến trình chiỵ của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn Chị Nguyễn Thị Q có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm N, xã G, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Q hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên vụ án về "Ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Theo công văn số 4626/PA08-Đ1 của phòng Q1, Công an tỉnh N xác định Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 10/5/1979 đã xuất cảnh ngày 27/01/2019 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N và hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho Chị Nguyễn Thị Q đúng quy định nhưng Chị Q đều không hợp tác và vắng mặt không có lý do. Việc Chị Nguyễn Thị Q không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án mặc dù đã được người thân trong gia đình thông báo thể hiện Chị Nguyễn Thị Q che dấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay Chị Nguyễn Thị Q vắng mặt tại nơi cư trú và đang ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các bên theo các điều 227, 228 BLTTDS là đúng theo quy định.

[3] Về tình trạng hôn nhân:

Xét cuộc hôn nhân giữa Anh Nguyễn Thanh L và Chị Nguyễn Thị Q là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/1999 theo quy định của pháp luật tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống được với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ 2019 đến nay. Nay Anh L kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa Anh L và Chị Q đã thực sự không còn, hai bên không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Thanh L, xử cho Anh Nguyễn Thanh L được

ly hôn hôn Chị Nguyễn Thị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Anh Nguyễn Thanh L và Chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là: Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/01/2001 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/7/2003. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271, Điều 273, Điều 469 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao, Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 51; 56; 57; 122; 123; 127 của Luật hôn nhân và gia đình; ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thanh L. Cho Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn Chị Nguyễn Thị Q.

[2]. Anh Nguyễn Thanh L và Chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là: Nguyễn Thị L1, sinh ngày 22/01/2001 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/7/2003. Cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001846 ngày 24/10/2025 tại Cơ quan hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Q đang cư trú tại

nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ hoặc Bản án sơ thẩm được niêm theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Giai Xuân, tỉnh Nghệ An;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Xuân Hoan**